UBND TỈNH KON TUM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 11 /KL-SGDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 15 tháng 10 năm 2021

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc thanh tra chuyên ngành tại trường Trung học phổ thông Ngô Mây năm học 2021-2022

Thực hiện Quyết định số 1930/QĐ-SGDĐT ngày 22/9/2021 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc thanh tra chuyên ngành tại trường Trung học phổ thông Ngô Mây năm học 2021-2022; Đoàn tiến hành thanh tra theo Kế hoạch đã được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng đoàn thanh tra, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Kết luận thanh tra, như sau:

PHẦN I
KHÁI QUÁT CHUNG

Trường Trung học phổ thông Ngô Mây là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum. Trường được thành lập theo Quyết định số 260/QĐ-CT ngày 02 tháng 7 năm 2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum.

1. Về đội ngũ: Toàn trường có 69 cán bộ, giáo viên và nhân viên. Trong đó, cán bộ quản lý 04, giáo viên 58 (dân tộc thiểu số 06) và 07 nhân viên (*văn thư 01, kế toán 01, thiết bị kiêm thư viện 01, thiết bị kiêm thũ quỹ 01; y tế 01, bảo vệ 01 và 01 tạp vụ. Trong đó: Hợp đồng bảo vệ và tạp vụ*.

Toàn trường chia làm 08 tổ, gồm: 07 tổ chuyên môn, 01 tổ văn phòng.

2. Về học sinh:

2.1. Năm học 2019-2020 **Toàn trường có 23** lớp, 818 học sinh (**321 học sinh dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ: 39,2%**). Cụ thể:

Khối 6: 3 lớp, 110 học sinh (22 học sinh dân tộc thiểu số); Khối 7: 3 lớp, 90 học sinh (20 học sinh dân tộc thiểu số); Khối 8: 2 lớp, 75 học sinh (08 học sinh dân tộc thiểu số); Khối 9: 2 lớp, 74 học sinh (09 học sinh dân tộc thiểu số). **Tổng số học sinh dân tộc thiểu số khối THCS là 59/349 em. Tỷ lệ: 16,9%**.

Khối 10: 5 lớp, 189 học sinh (109 học sinh dân tộc thiểu số); Khối 11: 4 lớp, 139 học sinh (84 học sinh dân tộc thiểu số); Khối 12: 4 lớp, 141 học sinh (69 học sinh dân tộc thiểu số). **Tổng số học sinh dân tộc thiểu số khối THPT là 262/469 em. Tỷ lệ: 55,9%.**

2.2. Năm học 2020-2021, **Toàn trường có 23** lớp, 855 học sinh (**349 học sinh dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ: 40,8%**). Cụ thể:

Khối 6: 2 lớp, 75 học sinh (16 học sinh dân tộc thiểu số); Khối 7: 3 lớp, 109 học sinh (19 học sinh dân tộc thiểu số); Khối 8: 3 lớp, 88 học sinh (19 học sinh dân tộc thiểu số); Khối 9: 2 lớp, 76 học sinh (07 học sinh dân tộc thiểu số). **Tổng số học sinh dân tộc thiểu số khối THCS là 61/348 em. Tỷ lệ: 17,5%**.

Khối 10: 4 lớp, 182 học sinh (99 học sinh dân tộc thiểu số); Khối 11: 5 lớp, 186 học sinh (105 học sinh dân tộc thiểu số); Khối 12: 4 lớp, 139 học sinh (84 học sinh dân tộc thiểu số). **Tổng số học sinh dân tộc thiểu số khối THPT là 288/507 em. Tỷ lệ: 56,8%.**

3. Về cơ sở vật chất:

Diện tích toàn trường: 24.976 m^2 (chưa cấp quyền sử dụng đất). Tổng số phòng học: 23. Phòng hội đồng 01, văn phòng 01, Hiệu trưởng 01, phó Hiệu trưởng và Kế toán 04, Đoàn và Công đoàn 01; Hội trường 01.

Khối phòng hỗ trợ học tập: Có 1 thư viện được trang bị đầy đủ các đầu sách, có kho sách, có nơi làm việc của nhân viên thư viện, có phòng đọc sách dành riêng cho giáo viên và học sinh; có 01 phòng Đoàn Thanh niên kết hợp làm phòng truyền thống, tư vấn.

Khối phụ trợ gồm 01 phòng họp toàn thể cán bộ giáo viên và nhân viên nhà trường (dùng phòng hội trường); 01 Phòng Y tế trường học; 02 khu để xe học sinh; 03 khu vệ sinh học sinh (khu vệ sinh học sinh nam và khu vê sinh học sinh nữ riêng biệt); cổng, hàng rào được xây dựng kiên cố.

Khu sân chơi, thể dục thể thao có một sân chung của nhà trường để tổ chức các hoạt động của toàn trường; sân phải bằng phẳng, có cây xanh bóng mát. Cơ sở vật chất hiện có đảm bảo cho các hoạt động dạy học của nhà trường.

PHẦN II

ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT LUẬN CÁC NỘI DUNG THANH TRA

1. Thanh tra, đánh giá việc ban hành văn bản quản lý nội bộ; công tác kiểm tra nội bộ trường học; thực hiện các quy định về công khai trong lĩnh vực giáo dục; Công tác phòng, chống Covid-19 trong trường học

Nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ dạy và học và các loại hồ sơ quản lý nhà trường theo quy định. Ban hành hệ thống văn bản theo thẩm quyền để quản lý nội bộ và thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong các năm học. Xây dựng và tổ chức triển khai các kế hoạch trong năm học; xây dựng Kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học và chỉ đạo các tổ chuyên môn, tổ văn phòng tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch.

Công khai theo quy định, có đủ các biểu mẫu công khai tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017. Bảng công khai được niêm yết trên bảng tin của nhà trường và được đưa trên Zalo và trang Facebook của nhà trường để cán bộ giáo viên theo dõi, giám sát.

Năm học 2020-2021 và năm học 2021-2022 nhà trường đã ban hành kế hoạch số 47/KH-THPTNM ngày 04/9/2021 dạy học có hướng dẫn và ôn tập tại nhà theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 191/SGDĐT-GDTrH ngày 02/02/2021. Nhà trường đã chỉ đạo cho các tổ chuyên môn, giáo viên thực hiện dạy học trực tuyến cho học sinh đảm bảo điều kiện, giao bài ôn tập cho học sinh không có điều kiện học trực tuyến. Kế hoạch dạy học từ ngày 20/9 đến nay theo các văn

bản hướng dẫn của Sở GDĐT. Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 được nhà trường tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

Tuy nhiên, còn hạn chế sau:

- Năm học 2020-2021, nhà trường xây dựng các cây thư mục chưa đồng nhất giữa các tổ chuyên môn dẫn đến khó khăn cho công tác quản lý và kiểm tra. Một số Kế hoạch chưa ghi số; ngày, tháng chưa đúng quy định. Chưa kiện toàn lại Hội đồng trường theo thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành điều lệ trường THCS, trường THPT và trường PT có nhiều cấp học.

- Chưa triển khai công khai trên Website, Website của trường đang được xây dựng lại.

2. Thanh tra, đánh giá việc xây dựng bộ máy tổ chức của nhà trường và thực hiện các quy định về tổ chức, hoạt động theo Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; công tác quản lý, sử dụng, bổ nhiệm, phân công nhiệm vụ; đánh giá, phân loại đối với cán bộ, viên chức và người lao động; đánh giá, xếp loại hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và giáo viên theo Chuẩn

Số lượng học sinh trên lớp cơ bản đảm bảo theo yêu cầu, đáp ứng công tác dạy học đối với học sinh và phù hợp với đội ngũ giáo viên.

Giáo viên: 57 giáo viên/23 lớp, tỷ lệ giáo viên/lớp đạt tỷ lệ 2,47/lớp; Số giáo viên thừa so với quy định: 08 giáo viên.

Đơn vị có quyết định thành lập các tổ theo đúng quy định của Bộ GDĐT; thành lập và bổ nhiệm phụ trách các ban phù hợp với đặc điểm hoạt động của đơn vị. Việc bổ nhiệm tổ trưởng và tổ phó phù hợp với năng lực của đội ngũ, đảm bảo theo quy định Sở GDĐT tỉnh Kon Tum. Số lượng, thành phần các thành viên trong các tổ đảm bảo theo quy định của Bộ GDĐT.

Việc phân công nhiệm vụ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được thực hiện cụ thể thông qua Quy chế làm việc. Nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên được phân công phù hợp với trình độ đào tạo và ngạch viên chức.

Việc tổ chức đánh giá và phân loại viên chức thực hiện theo đúng quy định của Sở GDĐT tại Quyết định số 845/QĐ-SGDĐT ngày 23/11/2020 của Sở GDĐT về Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức đánh giá theo đúng quy trình và lưu trữ hồ sơ đầy đủ.

Việc đánh giá xếp loại hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp được thực trên **hệ thống TEMIS** của Bộ GDĐT đúng quy định; Đơn vị hướng dẫn cho cán bộ, giáo viên trong việc lựa chọn minh chứng phù hợp để mô tả phù hợp với từng tiêu chí.

Tuy nhiên, việc đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp, minh chứng kèm Phiếu tự đánh giá của một số giáo viên trên **hệ thống TEMIS** chưa phù hợp với tiêu chí đánh giá chung.

3. Thanh tra, đánh giá việc thực hiện quy chế chuyên môn, thực hiện nội dung, phương pháp giáo dục; đánh giá xếp loại đối với học sinh; công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ; tham gia giảng dạy, dự giờ và công tác quản lý của Ban giám hiệu nhà trường; Việc triển khai dạy học trực tuyến online, hiệu quả.

- Việc thực hiện quy chế chuyên môn, thực hiện nội dung, phương pháp giáo dục: Đơn vị thực hiện theo đúng khung kế hoạch thời gian năm học của tỉnh Kon Tum. Đã triển khai xây dựng kế hoạch dạy học các môn và tổ chức các hoạt động giáo dục theo đúng quy định của Bộ GDĐT và hướng dẫn của Sở GDĐT, có phân công chuyên môn các môn học đã được Bộ GDĐT quy định và đủ số tiết; thời khoá biểu phân công thực hiện bằng phần mềm máy tính, linh hoạt, khách quan và công khai.

Đơn vị thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục khác như giáo dục an toàn giao thông thông qua hoạt động ngoại khóa và ký cam kết thực hiện; Phổ biến tuyên truyền giáo dục hàng tháng. Các hoạt động ngoài giờ lên lớp được tổ chức thường xuyên trong năm học theo từng đơn vị lớp học.

Việc đổi mới phương pháp dạy học được đơn vị quan tâm thực hiện thông qua hội thảo chuyên đề nghiên cứu bài học theo hướng dẫn của Sở GDĐT, giáo án một số giáo viên đã tiếp cận với việc dạy học định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Việc đánh giá xếp loại đối với học sinh: Học sinh được kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện theo quy chế đánh giá và xếp loại học sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đơn vị ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đánh giá kết quả học tập, giáo dục học sinh: Sổ điểm điện tử sử dụng phần mềm VNEDU.VN. Có Sổ theo dõi và đánh giá học sinh theo quy định 23/23 lớp; sổ ghi đầu bài 23/23 lớp.

Trường, các tổ chuyên môn có kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên theo từng năm học và triển khai thực hiện nghiêm túc; Xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng giáo viên thông qua nghiên cứu bài học minh họa. Cán bộ quản lý, giáo viên tham gia đầy đủ và hoàn thành bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông 2018 đến mô đun 2, đang tiếp tục tham gia bồi dưỡng mô đun 3.

Ban giám hiệu tham gia giảng dạy nghiêm túc theo quy định, đảm bảo số tiết thực hiện, có kế hoạch giảng dạy và kế hoạch bài dạy phù hợp với thời khóa biểu; tham gia dự giờ hội thảo, hội giảng và góp ý giáo viên.

Tuy nhiên, nhà trường chưa đánh giá hiệu quả dạy học trực tuyến và hướng dẫn tự học tại nhà theo từng cá nhân học sinh nhằm bổ túc cho học sinh chưa theo kịp chương trình.

4. Thanh tra, đánh giá việc thực hiện quy chế trong công tác tuyển sinh; thi nghề phổ thông; cấp phát văn bằng chứng chỉ; công tác quản lý dạy phụ đạo cho học sinh

- Công tác tuyển sinh: Đơn vị thực hiện tuyển sinh đúng quy chế tuyển sinh học sinh lớp 6, lớp 10 theo thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ GD ĐT về Quy chế tuyển sinh THCS và THPT và văn bản, hướng dẫn của Sở GDĐT Kon Tum về công tác tuyển sinh các cấp học (có kế hoạch, thông báo, tờ trình, quyết định thành lập hội đồng, quyết định học sinh trúng tuyển...).

- Công tác thi nghề phổ thông: Đơn vị thực hiện đúng quy định.

- Công tác cấp phát văn bằng, chứng chỉ thực hiện phát 57/120 bằng THPT, phát 01/51 bằng THCS. Đơn vị có mở sổ theo dõi việc cấp phát bằng tốt nghiệp theo quy định.

Đơn vị đã triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TƯ ngày 23/8/2016 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV "*Về việc tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020"*; triển khai dạy phụ đạo theo từng khối lớp, thực hiện từ đầu năm học; Công tác quản lý dạy học phụ đạo cho học sinh dân tộc thiểu số được tổ chức thực hiện ở tất cả các lớp, có kế hoạch và hướng dẫn các tổ triển khai giáo viên thực hiện.

Việc ôn tập ôn thi THPT quốc gia năm học 2020-2021 lớp 12 đảm bảo theo quy định, có kế hoạch cụ thể và mục tiêu rõ ràng theo từng nhóm đối tượng, đảm bảo nâng cao hiệu quả dạy học.

Tuy nhiên, còn hạn chế sau:

- Năm học 2020-2021: Kế hoạch dạy học phụ đạo học sinh DTTS năm 2020-2021 chưa thực hiện khảo sát, đánh giá học sinh yếu kém để có căn cứ xây dựng kế hoạch dạy phụ đạo.

- Chưa có Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 06/5/2021 Đảng bộ tỉnh khóa XVI "*Về nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"* trong việc giáo dục học sinh dân tộc thiểu số.

5. Thanh tra, đánh giá việc thực hiện các quy định về hồ sơ quản lý của nhà trường, của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và hồ sơ cá nhân của giáo viên, nhân viên theo Điều lệ trường học

Đơn vị sử dụng nền tảng Office 365 và phầm mềm VNEDU.VN để quản lý hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục, gồm Sổ đăng bộ, Học bạ học sinh, Sổ theo dõi và đánh giá học sinh, Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến, Kế hoạch giáo dục của nhà trường, Hồ sơ của các tổ chuyên môn, Hồ sơ giáo viên đảm bảo việc khai thác và lưu trữ đầy đủ theo quy định.

Hồ sơ nhà trường được lưu trữ theo quy định và khoa học.

Tuy nhiên, hồ sơ một số tổ chuyên môn chưa đưa vào đúng thư mục theo quy định của đơn vị.

6. Thanh tra, đánh giá việc quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng dạy học, thư viện; việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, viên chức, người lao động và học sinh; việc thực hiện quy định về thu, quản lý, sử dụng ngân sách, các nguồn lực tài chính khác

- Đơn vị ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công, Quy chế chi tiêu nội bộ có bổ sung, điều chỉnh. Quy chế được thống nhất thông qua Hội nghị CCVC.

Công khai Dự toán và quyết toán năm 2019, 2020, 2021 theo Quy định tại Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018. Năm 2019, đơn vị chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên với tổng số tiền là 67.825.000 đồng. Năm 2020, đơn vị chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên với tổng số tiền là 62.125.000 đồng *(trong đó chi ngày Tết Nguyên đán 27.200.000 đồng, ngày lễ 20/11 13.600.000 đồng, chi thu nhập tăng thêm cuối năm 21.325.000 đồng*). Năm 2021 tạm chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên với số tiền là: 34.000.000 đồng (*chi tiền Tết Nguyên đán)*. Thực hiện đầy đủ chế độ cho giáo viên và học sinh.

- Đơn vị do ngân sách Nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên. Mức tự đảm bảo chi phí hoạt động năm 2019 của đơn vị là 0,11%, năm 2020 là 0,1%;

- Công tác mua sắm đúng quy định.

Tuy nhiên, nhà trường còn hạn chế sau:

- Kiểm tra tài sản tại phòng môn Tin học theo Sổ sách kế toán nhập: Năm 2009 là 51 máy *(03 máy chủ, 48 máy con).* Qua thanh tra, phòng máy còn 28 máy *(04 máy không sử dụng được)*; Năm 2014 là 29 máy *(01 máy chủ, 28 máy con)*. Qua thanh tra còn 13 máy (*05 máy không sử dụng được).* Số máy còn lại đang lưu giữ trong kho thư viện.

- Tài sản, công cụ dụng cụ của đơn vị bị hư hỏng, không còn sử dụng được và đã hết giá trị tính hao mòn nhưng đơn vị chưa làm thanh lý theo quy định.

- Quy chế chi tiêu nội bộ áp dụng một số văn bản có mức chi đã hết hiệu lực pháp luật. Chứng từ lưu trữ chi tiền làm khung sắt vách ngăn số RDT099 ngày 09/6/2020 số tiền 4.500.000đ đã bị mất hóa đơn đỏ (bản gốc) nhưng đã được bổ sung bằng bản pho to liên 1 có đóng dấu của bên bán hàng.

PHẦN III

KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm thực hiện xây dựng kế hoạch khắc phục những hạn chế đã được nêu tại Phần II của Kết luận thanh tra. Báo cáo kết quả về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Thanh tra Sở) trước ngày 10/11/2021.

2. Công khai và tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra

Sở Giáo dục và Đào tạo giao Hiệu trưởng trường trung học phổ thông Ngô Mây có trách nhiệm niêm yết công khai và tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định.

Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo theo dõi, đôn đốc tập thể, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm túc Kết luận thanh tra; Tham mưu Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra và việc khắc phục sau thanh tra theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Bộ GDĐT (để báo cáo);
- Thanh tra Tỉnh (để báo cáo);
- Giám đốc, các Phó GĐ Sở GDĐT (để biết);
- Trường THPT Ngô Mây (để thực hiện);
- Lưu: VT, TTr Sở.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH KON TUM

Phạm Thị Trung